

THÁI BÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI GIẢI QUYẾT AN SINH XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO

NGUYỄN HỒNG DIÊN*

Nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh từ biển, góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, Thái Bình chủ trương tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, tăng cường quốc phòng - an ninh, không ngừng chăm lo xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân, củng cố vững chắc hệ thống chính trị vùng ven biển.

THÁI Bình có trên 50 km bờ biển với 5 cửa sông lớn đổ ra biển, tạo nên vùng bãi triều rộng trên 16 nghìn héc-ta, trong đó diện tích khoanh nuôi thủy sản khoảng 10 nghìn héc-ta và hàng nghìn héc-ta đất cấy lúa, làm muối kém hiệu quả có thể chuyển sang nuôi các loài thủy sản mặn, lợ. Vùng thềm lục địa của tỉnh rộng trên 1 vạn km² với nguồn lợi hải sản phong phú, đa dạng, có nhiều loài có giá trị kinh tế, lại gần các ngư trường lớn giàu tôm cá. Cảng thương mại Diêm Điền được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện cho các tàu vận tải biển. Hàng ngàn héc-ta rừng sù, vẹt phía ngoài đê biển cùng với Cồn Vành, Cồn Thủ, Cồn Đen tạo nên hệ thống phòng thủ ven biển vững chắc, kết hợp với nuôi thủy sản, trồng rừng ngập mặn, du lịch sinh thái. Nhân dân ven biển cần cù chịu khó, có nhiều kinh nghiệm trong khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản và vận tải biển.

Những kết quả đáng phấn khởi

Nhận thức được tiềm năng, thế mạnh của biển, những năm qua Thái Bình đã huy động tổng hợp các nguồn lực để phát triển kinh tế biển, gắn phát triển kinh tế với giải quyết an sinh xã hội, bảo vệ chủ quyền biển đảo và đạt được nhiều kết quả rất đáng phấn khởi.

Nuôi trồng thủy sản có bước phát triển mạnh mẽ cả về diện tích, đối tượng, hình thức và sản lượng. Với trên 3 nghìn héc-ta đầm đã có từ năm 2000 được đầu tư cải tạo, hai huyện ven biển (Thái Thụy, Tiền Hải) còn tích cực chuyển đổi đất cấy lúa, làm muối kém hiệu quả sang nuôi thủy sản, góp phần hình thành các vùng nuôi thủy sản tập trung, có quy mô lớn, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho nhiều hộ nông dân, ngư dân. Tám năm qua, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 940 ha, giá trị 87 triệu -

* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Bình

93 triệu đồng/ha, cao gấp 4 - 6 lần cây lúa, làm muối. Cá biệt, có hộ đạt giá trị từ 200 triệu - 300 triệu đồng/ha. Các loại hải sản có giá trị kinh tế như tôm sú, ngao, cá vược, cá bớp, cá rô phi đơn tính, cua xanh, tôm he chân trắng... được ngư dân tiếp thu đưa vào nuôi luân canh, xen canh đạt kết quả tốt. Năm 2008, sản lượng nuôi trồng đạt 24.958 tấn, tăng 168,4%, giá trị sản xuất đạt 164,7 tỉ đồng (theo giá cố định năm 1994), tăng 150% so với năm 2000.

Năm 2008, số tàu thuyền cơ giới có 1.502 chiếc, tổng công suất 47.381 CV. Ngư dân đã tích cực đầu tư đổi mới trang thiết bị, cải tiến lưới nghề, mở rộng ngư trường khai thác, nhất là việc tham gia vùng đánh cá chung Việt Nam - Trung Quốc. Chính sách trợ giá dầu của Chính phủ theo Quyết định số 289/QĐ-TTg, đã góp phần đưa sản lượng khai thác hải sản năm 2008 đạt 32.106 tấn, tăng 72,3% so với năm 2000. Thái Bình đã tập trung chuyển đổi chủ sở hữu toàn bộ 38/38 tàu khai thác hải sản xa bờ theo Quyết định số 89/2003/QĐ-TTg ngày 8-5-2003 của Thủ tướng Chính phủ, và là một trong những tỉnh thực hiện nhanh nhất trong cả nước.

Quy mô, năng lực, số đơn vị chế biến tăng mạnh, hiện nay có 8 doanh nghiệp và 200 tổ hợp tư nhân, hộ gia đình tham gia chế biến; có 4 làng nghề chế biến tập trung được UBND tỉnh công nhận. Mặt hàng chế biến được đa dạng, quy trình công nghệ từng bước được nâng cao. Tỉnh có 59 cơ sở làm dịch vụ giống, thức ăn, thuốc thú y thủy sản phục vụ cho nhu cầu nuôi trồng, trong đó có 3 trại sản xuất tôm giống, cua, cá vược, ngao, cá bớp... Đặc biệt, Thái Bình đã thực hiện tiếp nhận chuyển giao thành công công nghệ sản xuất giống tôm sú, cua xanh góp phần chủ động một phần giống trong tỉnh.

Đến năm 2008, toàn tỉnh đã có 200 doanh nghiệp vận tải biển, với 140 tàu vận tải cỡ lớn; trong đó đã có tàu 6.500 tấn, năng lực vận tải biển đạt 300.000 tấn phương tiện. Khối lượng hàng hóa vận tải biển đạt 1.227 ngàn tấn, gấp

9,2 lần so với năm 2000. Do được đầu tư mở rộng, nâng cấp, lượng hàng vận chuyển thông qua cảng Diêm Điền đạt 39.000 tấn, gấp 3,9 lần so với năm 2000. Tỉnh hiện có 4 cơ sở sửa chữa, đóng tàu biển đang hoạt động, góp phần giải quyết việc làm, tăng nguồn thu cho tỉnh, giảm chi phí cho các doanh nghiệp vận tải biển trong việc sửa chữa, đóng mới.

Hệ thống giao thông đường bộ từ trung tâm tỉnh xuống 2 huyện Thái Thụy, Tiền Hải, đường giao thông nông thôn đã và đang được đầu tư nâng cấp, mở rộng. Từ năm 2001 đến năm 2008, tỉnh đã xây dựng và nâng cấp 696,92 km đường, 56 cầu và 1 cảng biển, với tổng vốn đầu tư 498,13 tỉ đồng, đường 39B, đường Vô Hối đi Diêm Điền và đường xuống bãi biển Đồng Châu, các tuyến xe buýt từ thành phố đi Thái Thụy, Tiền Hải...

Công tác trồng rừng ngập mặn ven biển được tích cực thực hiện. Bằng nguồn vốn của chương trình 327, chương trình 5 triệu héc-ta rừng và nguồn vốn của Hội Chữ thập đỏ Đan Mạch tài trợ, ngành nông nghiệp và Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã tiến hành trồng mới, trồng xen 7.514,5 ha vẹt, bần, đước, phi lao ở 10 xã ven biển, đưa diện tích trồng rừng ngập mặn trong toàn tỉnh lên 7.000 ha. Toàn bộ rừng ngập mặn đã trở thành vành đai che chắn và bảo vệ đê biển khi có bão và triều cường, bảo vệ vùng đầm nuôi thủy sản; tạo nên sự lắng đọng bồi tụ phù sa nhanh; thuận lợi cho việc phát triển nguồn lợi thủy sản. Đây cũng là nơi cư ngụ của khoảng 200 loài chim, trong đó có nhiều loài quý hiếm được ghi trong sách đỏ thế giới; trở thành vùng bảo tồn thiên nhiên, tạo ra cảnh quan để phát triển du lịch sinh thái biển. Hệ thống rừng ngập mặn ven biển Thái Thụy, Tiền Hải đã được UNESCO công nhận là vùng dự trữ sinh quyển cần phải được bảo vệ chặt chẽ. Cùng với trồng rừng ngập mặn, hệ thống đê biển được đầu tư xây dựng, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng với tổng số vốn 286 tỉ đồng. Đến nay, đã có 66,8 km/158,4 km đê biển được kiên cố và cứng hóa, bảo đảm chống đỡ được với bão cấp 8 đến cấp 10.

Việc tổ chức các tuyến du lịch kết hợp với các di tích lịch sử văn hóa, làng nghề, các cồn, sinh thái biển bước đầu đã thu hút được du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng như tuyến du lịch biển Thái Bình - Đông Châu - Cồn Vành, Thái Bình - Thái Thụy, từ năm 2001 đến 2008 đã thu hút được 12.005 lượt khách quốc tế, 216.000 lượt khách nội địa đến tham quan, du lịch. Kết cấu hạ tầng khu phố biển Đông Châu, dự án Cồn Vinh, khu du lịch Cồn Đen đã và đang được đầu tư xây dựng, nâng cấp phục vụ phát triển du lịch.

Cùng với việc xây dựng, cải tạo nâng cấp 21 chợ ở các xã ven biển, nhất là các chợ đầu mối, công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường được đẩy mạnh. Hằng năm, Thái Bình đã tổ chức cho các doanh nghiệp, các hợp tác xã của 2 huyện ven biển gặp gỡ, trao đổi để ký hợp đồng mua bán với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ hàng nông sản, thủy sản trong và ngoài nước. Các sản phẩm như nước mắm, cá khô, mắm tôm, hải sản tươi sống và đông lạnh của Thái bình đã được tiêu thụ mạnh ở các thị trường lớn, nhất là thị trường Hà Nội. Năm 2008, tỉnh xuất khẩu 493,8 tấn tôm đông lạnh với kim ngạch 2,57 triệu USD. Ngoài ra, hằng năm tỉnh còn xuất khẩu theo con đường tiểu ngạch sang Trung Quốc từ 4 nghìn đến 5 nghìn tấn ngao, 2 nghìn tấn sứa sơ chế và khoảng 1 tấn hải sản tươi sống khác với giá trị khoảng 5 triệu - 6 triệu USD.

Thu nhập bình quân đầu người/năm ở một số xã ven biển ngày càng cao, điển hình như ở Nam Thịnh là 20,3 triệu đồng, Nam Phú: 18,7 triệu đồng... Tỷ lệ hộ nghèo giảm, số hộ khá, giàu ngày càng tăng. Chất lượng cuộc sống của nhân dân có nhiều chuyển biến. Tỷ lệ dân được dùng nước sạch ở hai huyện ven biển đã tăng lên 65,14% (năm 2008). Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển nhanh. Hầu hết các xã đã xây dựng được trụ sở làm việc, trường học, trạm y tế, bưu điện văn hóa xã, đường giao thông trong xã khang trang, sạch đẹp.

Bên cạnh đó, quá trình khai thác, phát triển tiềm năng kinh tế biển của Thái Bình cũng còn những hạn chế, khó khăn chủ yếu, như việc nuôi trồng thủy sản chưa tương xứng với tiềm năng, chưa thực sự bền vững; phương thức nuôi chủ yếu vẫn là quảng canh cải tiến; kiến thức về khoa học - kỹ thuật của phần lớn nông, ngư dân chưa theo kịp với yêu cầu của sản xuất; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong việc phát triển kinh tế biển còn hạn chế, vẫn còn biểu hiện tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước; khai thác hải sản chủ yếu là khai thác ven bờ, số phương tiện công suất nhỏ có xu hướng tăng; dịch vụ hậu cần nghề cá chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; hệ thống giao thông chưa đáp ứng được nhu cầu trong tình hình mới; du lịch biển vẫn trong tình trạng chậm phát triển. Các loại hình, tuor, tuyến, điểm du lịch chưa hình thành rõ nét, kết cấu hạ tầng vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ...

Một số kinh nghiệm rút ra

Từ thực tiễn phát triển kinh tế biển của Thái Bình trong những năm qua có thể rút ra một số kinh nghiệm:

Một là, đánh giá đúng tiềm năng, vị trí, vai trò của biển và kinh tế biển trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã xác định: “Đẩy mạnh khai thác kinh tế biển, nhanh chóng phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế biển, bao gồm cả nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, dịch vụ, vận tải và du lịch...”, coi phát triển kinh tế biển là một trong năm trọng tâm cần tập trung tạo bước đột phá tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ tỉnh, ngày 16-7-2001, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU “Về phát triển kinh tế biển”. Năm 2003, Tỉnh ủy đã giao cho Sở Thủy sản (nay là Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn) chủ trì phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và các sở, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết tại 2 huyện Thái Thụy, Tiền Hải, một số xã ven biển và một số sở, ngành của tỉnh. Đến tháng 11-2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 02 “Về phát triển kinh tế biển”; hiện, đang chỉ đạo tổng kết 8 năm thực hiện nghị quyết. Thông qua đó, phát huy những mặt mạnh, kịp thời uốn nắn những khuyết điểm, tồn tại trong quá trình triển khai ở từng địa phương, cơ sở.

Hai là, triển khai xây dựng quy hoạch tổng thể làm cơ sở cho các ngành, địa phương xây dựng quy hoạch chi tiết; kịp thời ban hành cơ chế, chính sách thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kinh tế biển.

Thái Bình đã và đang tích cực triển khai xây dựng và thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thái Thụy, Tiền Hải đến năm 2020; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển (gồm 30 xã ở hai huyện Thái Thụy, Tiền Hải); quy hoạch phát triển du lịch dải ven biển Tiền Hải; quy hoạch khu du lịch Đồng Châu; quy hoạch khu du lịch sinh thái Cồn Vành, Cồn Đen; quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản từ năm 2001 đến 2010; quy hoạch tổng thể phát triển giao thông đến năm 2020, quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2010 và 2020; quy hoạch phát triển thương mại đến năm 2010. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, Thái Bình đang chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển kinh tế biển thời kỳ 2010 đến 2015 và 2020. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ đã tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các quy định, chính sách phục vụ phát triển kinh tế biển. Việc triển khai các chính sách đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kinh tế biển. Đến năm 2008, đã có 290

doanh nghiệp đăng ký và hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, khai thác nuôi trồng, chế biến, du lịch với tổng số vốn đăng ký 5.186 tỉ đồng, trong đó 1 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tổng số vốn 4,8 triệu USD. Cùng với khu công nghiệp Tiền Hải, khu ngư nghiệp Tân Sơn, cụm công nghiệp Cửa Lân... các doanh nghiệp và nhiều làng nghề vùng ven biển đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động. Theo thống kê sơ bộ, tổng vốn đầu tư toàn xã hội vùng ven biển giai đoạn 2001 - 2008 đạt khoảng 8.898 tỉ đồng, bằng 16,5% so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ba là, gắn phát triển kinh tế biển với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc quốc phòng - an ninh trên biển, giữ vững ổn định chính trị của các địa phương ven biển.

Những năm qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành công an, quân sự, biên phòng phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị - xã hội và địa phương trong việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ và nhân dân, các chủ phương tiện, các cơ quan, doanh nghiệp, nâng cao nhận thức, gắn phát triển kinh tế với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền trên biển. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận phòng thủ ven biển, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp cùng các ngành chức năng, các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện hiệu quả chương trình ký kết giữa tỉnh Thái Bình với Bộ Tư lệnh Hải quân đẩy mạnh công tác tuyên truyền về biển, đảo. Thực hiện nội dung tuyên truyền qua các hội nghị, hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, một cách có hệ thống, trên phạm vi toàn tỉnh. Vừa qua, Thái Bình đã tổ chức thành công “giờ học toàn tỉnh” với chủ đề “chủ quyền biên giới quốc gia và trách nhiệm của mỗi công dân”. Lần đầu tiên một phương thức tuyên truyền mới - tuyên truyền trực tuyến qua sóng truyền hình tỉnh đã được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng tích cực, đồng tình, đánh giá cao.

Việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức giác ngộ chính trị của cán bộ, nhân dân trên địa bàn đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng, củng cố cơ sở chính trị các xã ven biển. Kết quả đánh giá, phân loại 10 năm qua, có 93% số tổ chức cơ sở đảng, chính quyền của 14 xã, thị trấn ven biển đạt trong sạch, vững mạnh, 90% số tổ chức đoàn thể có phong trào hoạt động khá. Nhân dân đã cung cấp hàng nghìn nguồn tin có giá trị giúp cho các lực lượng chức năng ngăn chặn, bắt giữ, phối hợp giải quyết kịp thời các vụ, việc tiêu cực liên quan đến an ninh trật tự và hoạt động tôn giáo trên địa bàn. Phong trào quần chúng tham gia tự quản địa bàn ngày càng được nhân rộng với nhiều mô hình, điển hình tiên tiến.

Các lực lượng công an, quân sự, biên phòng đã tích cực tham gia diễn tập, thực hiện phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên sông, trên biển. Đã có 48 tàu khai thác hải sản tổ chức hiệp đồng nối mạng thông tin với các đồn biên phòng nhằm bảo vệ cho ngư dân sản xuất và kịp thời thông tin xử lý những tình huống trên biển. Các chương trình tăng gia sản xuất, cung cấp nước sạch, quân dân y kết hợp được đẩy mạnh, vừa phục vụ tại chỗ cho bộ đội, vừa cải thiện đời sống cho nhân dân.

Phát huy truyền thống tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn, các đơn vị lực lượng vũ trang đã vận động cán bộ, chiến sĩ đóng góp, trực tiếp tổ chức xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, nhận đỡ đầu các cháu học sinh các gia đình nghèo, tham gia xóa mù chữ cho các cháu và ngư dân tại Cồn Vành.

Bốn là, gắn phát triển kinh tế với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vùng biển.

Tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thành phố, các ngành, đoàn thể, các đơn vị kinh tế ở tuyến sau phát động mạnh mẽ phong trào hướng về nhân dân và chiến sĩ biên phòng bằng nhiều hoạt động thiết thực, như tổ chức các đoàn đi thăm,

tặng quà cán bộ, chiến sĩ, các đối tượng chính sách và nhân dân trên địa bàn vào các dịp lễ, tết; nhận đỡ đầu, kết nghĩa với các đơn vị biên phòng; xây dựng các công trình phòng thủ biên giới... Kết quả của phong trào không chỉ góp phần giải quyết khó khăn về vật chất, tinh thần cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng, mà điều ý nghĩa hơn là đã động viên, cổ vũ nhân dân, cán bộ, chiến sĩ đang ngày đêm gìn giữ giữ biên cương Tổ quốc hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các lễ hội truyền thống vùng ven biển được duy trì tổ chức đã đáp ứng nhu cầu về văn hóa tâm linh, tinh thần của người dân địa phương và du khách thập phương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được các cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, được nhân dân hưởng ứng tích cực. Năm 2008, có 80,15% gia đình, 35,3% đơn vị của 2 huyện ven biển đạt chuẩn văn hóa (mức bình quân chung của tỉnh lần lượt là 72,5%, 35%). Hệ thống thiết chế văn hóa từng bước được kiện toàn. Đến nay, tất cả các xã ven biển có nhà văn hóa, điểm bưu điện văn hóa, tủ sách pháp luật. Phong trào văn nghệ, thể thao quần chúng ngày càng phát triển, thu hút được đông đảo nhân dân tham gia. Khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư được củng cố; tình làng nghĩa xóm thêm bền chặt; lòng tin của nhân dân với Đảng, với chính quyền ngày càng được nâng cao. Đây chính là động lực để ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào địa bàn.

Nhằm phát huy hơn nữa tiềm năng, thế mạnh từ biển, Thái Bình chủ trương tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, củng cố quốc phòng - an ninh; không ngừng chăm lo xây dựng đời sống văn hóa, củng cố vững chắc hệ thống chính trị vùng ven biển, tích cực phấn đấu góp phần cùng cả nước đến năm 2020 đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển. □